

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 21-10-2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn, tranh chấp hợp
đồng tín dụng, hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nhung.

Ông Ngô Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phương D, sinh năm 1986; Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân Tr, sinh năm 1990; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần 2.

Cùng trú tại: Khu phố H, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam; địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Lâm Hiếu Ngh – Chức vụ: Phó phòng hỗ trợ tín dụng; Có mặt.

+ Bà Nguyễn Phạm Thanh N – chức vụ: Phó phòng tổng hợp; Có mặt.

Là những người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1074/UQ-HĐQT-NHCT18, ngày 20/9/2021);

- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam (VIB). Địa chỉ liên hệ: 330 – 332 Phạm Hùng, phường 5, Quận 8, TPHCM. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thu H – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp:

+ Anh Nguyễn Chế Th – chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam; Có mặt.

+ Anh Bùi Duy A – chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam; Vắng mặt.

+ Anh V Hồng Kh – chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam; Vắng mặt.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, tòa nhà Paxsky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là những người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/4/2022).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Huyền: Chị Trương Thị Bích Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố Ch, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/10/2022); Có mặt.

- Anh Trần Văn Hồng V, sinh năm 1976; Vắng mặt, có đơn xin.

- Chị Liêu Thị Cẩm T, sinh năm 1978; Vắng mặt, có đơn xin.

Cùng trú tại: Khu phố H, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI D V U Á N:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phương D trình bày: Chị và anh Tr chung sống như vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trảng Bàng ngày 23/5/2016. Thời gian đầu chị và anh Tr sống chung với cha mẹ ruột của chị tại khu phố Lộc An, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến năm 2018, vợ chồng chị mua nhà đất của bà Nguyễn Thị Huyền để dọn ra ở riêng tại khu phố Hòa Hưng, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh chị làm nghề tự do và chăm sóc con; anh Tr làm nghề lái tàu. Tuy đi làm xa nhưng anh Tr vẫn thường xuyên về nhà của vợ chồng chị ở khu phố Hòa Hưng, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng.

Về con chung: Thời gian sống chung chị và anh Tr có 01 người con chung tên Hoàng Gia A, sinh ngày 28/02/2016, đang sống với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị có tài sản chung là quyền sử dụng đất diện tích 161,4m², thửa 639, tờ bản đồ 25, tọa lạc tại khu phố Hòa Hưng, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, trên đất có căn nhà tường cấp 4 chị đang quản lý, sử dụng và xe ô tô con hiệu Ford, biển kiểm soát: 70A-212.11, anh Tr đứng tên đăng ký sở hữu và sử dụng nhưng anh Tr đã giao lại cho chị sử dụng từ tháng 10/2022.

Về nợ chung:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Công Thương Việt Nam số tiền gốc là 500.000.000 đồng, hình thức trả góp, hiện nay còn nợ lại số tiền gốc và lãi theo bảng kê của Ngân hàng là 393.353.436 đồng, vợ chồng chị có thể chấp quyền sử dụng đất diện tích 161,4m², thửa 639, tờ bản đồ 25, tọa lạc tại khu phố Hòa Hưng, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Mục đích vay: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh V, chị Tb.

- Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền gốc là 490.000.000 đồng để mua xe ô tô hiệu Ford, hình thức trả góp, hiện nay còn nợ lại số tiền gốc và lãi theo bảng kê của Ngân hàng là 232.942.221 đồng, vợ chồng chị có thể chấp xe ô tô, biển kiểm soát: 70A-212.11.

- Nợ tiền hụi của bà Nguyễn Thị Huyền: Tổng số tiền hụi chết chưa đóng là 1.393.000.000 (Một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu) đồng. Mục đích hốt hụi để mua nhà đất của bà Nguyễn Thị Huyền và chi phí xây, sửa chữa nhà; trả trước tiền mua xe ô tô hiệu Ford. Trị giá xe lúc mua khoảng 700.000.000 đồng nhưng Ngân hàng chỉ giải ngân 490.000.000 đồng.

Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Tr: Từ tháng 9/2020 anh Tr không còn quan tâm đến vợ con, gia đình và còn nhấn tin yêu cầu ly hôn với chị, qua tìm hiểu chị biết được anh Tr có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên đề nghị ly hôn với chị.

Nguyên vọng của chị:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật để trả nợ cho các chủ nợ.

Về nợ chung: Chị đồng ý cùng với anh Tr trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền 393.353.436 đồng, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 232.942.221 đồng và bà Nguyễn Thị Huyền số tiền 1.393.000.000 (Một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu) đồng.

Bị đơn anh Hoàng Xuân Tr thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ: Anh thừa nhận có nợ của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam và anh đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Các nội D khác anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – ông Lâm Hiếu Nghĩa trình bày: Ngày 07/8/2020, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có cho chị D và anh Tr vay số tiền 500.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 20010428/2020/HĐCV/NHCT664. Hợp đồng được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 20020428/HĐBĐ/NHCT664 ngày 07/8/2020 được ký kết giữa bên thế chấp tài sản là chị Phương D và anh Hoàng Xuân Tr, bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh KCN Trảng Bàng. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 161,4m², thửa 639, tờ bản đồ 25 (Bản đồ 2005), tọa lạc tại khu phố Hòa Hưng, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng,

tỉnh Tây Ninh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS18064 do Sở Tài nguyên và Môi Tr tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/4/2020, hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Mục đích vay: Mua sắm thiết bị, vật dụng gia đình. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất vay trong hạn: Thả nổi, bằng lãi suất tiết kiệm 60 tháng trả lãi sau (6%/năm) + biên độ 6%/ năm = 12%/năm. Lãi suất phạt quá hạn: 50% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả lãi: Ngày 15 hàng tháng. Thời hạn trả nợ gốc: Ngày 15 theo lịch trả nợ. Ngày 11/8/2020, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã giải ngân số tiền Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cho chị D và anh Tr. Ngày 15/02/2022, chị D và anh Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Nay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam yêu cầu chị D và anh Tr trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/10/2022 là 393.353.436 đồng gồm tiền nợ gốc 358.900.000 đồng, tiền lãi trong hạn 32.871.491 đồng, lãi quá hạn 1.581.945 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất mà anh Tr và chị D đã thế chấp nhằm đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam anh Nguyễn Chế Thanh trình bày: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) - PGD Quận 6 ký với anh Hoàng Xuân Tr và chị Phương D hợp đồng tín dụng số 9503884.19 ngày 30/7/2019, với nội D: VIB cho anh Tr và chị D vay số tiền 490.000.000 đồng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100%, nhãn hiệu FORD, số loại: ECOSPORT TITANIUM 1,5L, phục vụ nhu cầu đi lại. Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2024. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,4%/năm. Ngày 31/7/2019, Ngân hàng VIB giải ngân số tiền 490.000.000 đồng cho chị D và anh Tr. Tài sản bảo đảm là: Xe ô tô con nhãn hiệu: FORD, số loại: ECOSPORT TITANIUM 1,5L, màu đỏ, số khung: RL05BSD7MKLR84610, số máy: XZJGKL84610, biển kiểm soát: 70A-212.11, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033536 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30/7/2019 do anh Hoàng Xuân Tr đứng tên chủ sở hữu. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8294403.19 ngày 30/7/2019 và tài sản bảo đảm trên được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, ngày 19/12/2019, chị D và anh Tr có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng hạn mức là 49.000.000 đồng, cũng được bảo đảm bằng tài sản thế chấp nêu trên.

- Ngân hàng VIB yêu cầu anh Tr và chị D trả cho Ngân hàng VIB số tiền vay tín dụng để mua xe ô tô, gồm nợ gốc: 203.186.000 đồng, nợ lãi phát sinh tính đến ngày 21/10/2022 gồm lãi trong hạn 2.608.345 đồng, lãi quá hạn 27.147.876 đồng. Tổng cộng: 232.942.221 đồng. Đề nghị Tòa án tính lãi quá hạn theo thỏa thuận đến khi anh Tr và chị D thanh toán xong các khoản nợ. Xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm khoản vay của chị D và anh Tr.

- Theo đơn khởi kiện Ngân hàng VIB yêu cầu anh Tr và chị D thanh toán nợ thẻ tín dụng nhưng nay Ngân hàng VIB thay đổi yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng VIB chỉ yêu cầu anh Tr có trách nhiệm trả số tiền nợ thẻ tín dụng đến ngày 21/10/2022 là

64.710.863 đồng, Ngân hàng VIB không yêu cầu chị D có trách nhiệm cùng trả với anh Tr.

Đại diện hợp pháp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huyền – Chị Trương Thị Bích Thủy trình bày: Bà Huyền là chủ thảo hui, thông qua người quen giới thiệu vợ chồng chị D, anh Tr (Người cùng xóm) tham gia hui của bà Huyền nhiều dây hui, vợ chồng chị D đã hót hui toàn bộ và đóng hui chết đến tháng 6/2021 thì ngưng không đóng cho bà Huyền nữa. Tổng số tiền hui chết tính đến khi chị D và anh Tr ngưng không đóng cho bà Huyền là 1.393.000.000 (Một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu) đồng. Nay bà Huyền yêu cầu chị D và anh Tr phải trả cho bà Huyền số tiền nợ hui là 1.393.000.000 (Một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu) đồng và tính lãi đến ngày 21/10/2022 là 175.439.863 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Vụ án không có vi phạm tố tụng.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 27, 37, khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 60, Điều 81, 82 Luật HNGĐ 2014; Điều 471, 463, 468 BLDS; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phương D đối với anh Hoàng Xuân Tr.

+ Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia A, sinh ngày 28/02/2016 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu.

+ Tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung trị giá 1.694.716.000 đồng cho chị D và anh Tr.

+ Nợ chung: Buộc chị D, anh Tr mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ đối với:

* Ngân hàng Công thương Việt Nam là 376.669.492 đồng tính đến 13/6/2022 và lãi suất theo quy định pháp luật.

* Ngân hàng VIB là số tiền 225.628.706 đồng tính đến ngày 16/9/2022 và lãi suất theo quy định.

* Trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền hui 1.393.000.000 đồng.

Riêng anh Tr có trách nhiệm trả cho VIB số nợ thẻ tín dụng là 61.009.181 đồng.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Xuân Tr vắng mặt, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt anh Tr là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huyền vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Hồng V và chị Liêu Thị Cẩm Tb vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huyền, anh V, chị Tb là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Về hôn nhân: Chị D và anh Tr tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trảng Bàng ngày 23/5/2016, hôn nhân giữa chị D và anh Tr là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị D, anh Tr chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do chị D nghi ngờ anh Tr có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và không quan tâm, chăm sóc vợ con và gia đình. Ngoài ra, từ lúc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Tr nhiều lần nhưng anh Tr đều cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh Tr không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị D. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh Tr nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Cháu Hoàng Gia A, sinh ngày 28/02/2016, đang theo sống với chị **D nên xét thấy cần giao chị D** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản:

- Quyền sử dụng đất 161,4m², thửa 639, tờ bản đồ 25 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố Hòa Hưng, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, loại đất: Đất ở đô thị (ODT) 118m² + Đất trồng cây lâu năm (CLN), trị giá: 932.000.000 đồng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS18064, Sở Tài nguyên và Môi Tr tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Hoàng Xuân Tr và chị Phương D ngày 24/4/2020, anh Tr và chị D đã thế chấp Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; Tài sản gắn liền với đất: Nhà tường cấp 4, diện tích 3,3m x 25m, trị giá: 195.406.000 đồng; Mái che, diện tích 4,66m x 6m, trị giá: 66.225.000 đồng; Nhà vệ sinh, diện tích 2,6m x 1,8m, trị giá: 11.085.000 đồng; Toàn bộ tài sản trên hiện do chị D đang quản lý, sử dụng. Một phần căn nhà tường cấp 4, diện tích 1,33m x 20m, trị giá: 17.183.600 đồng, chị D, anh Tr và chị Tb, anh V có thỏa thuận trong thời hạn 10 năm (từ năm 2019 đến năm 2029) anh V, chị Tb sẽ tự nguyện tháo dỡ, di dời để bàn giao đất cho anh Tr, chị D. Trong vụ án tranh chấp tài sản khi ly hôn giữa chị D và anh Tr thì anh V, chị Tb và anh Tr, chị D không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần diện tích nhà nêu trên nên Tòa án không xem xét, giải quyết, đồng thời không

xem xét một phần căn nhà nêu trên là tài sản chung của chị D và anh Tr khi giải quyết vụ án và ghi nhận anh V, chị Tb không tranh chấp một phần căn nhà nêu trên.

- Xe ô tô con nhãn hiệu: FORD, số loại: ECOSPORT TITANIUM 1,5L, màu đỏ, số khung: RL05BSD7MKLR84610, số máy: XZJGKL84610, biển kiểm soát: 70A-212.11, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033536 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30/7/2019 do anh Hoàng Xuân Tr đứng tên chủ sở hữu trị giá 490.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án anh Tr là người quản lý, sử dụng nhưng hiện chị D là người đang quản lý, sử dụng.

Tổng giá trị tài sản chung của anh Tr và chị D là 1.694.716.000 đồng, theo quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình tài sản chung của chị D và anh Tr sẽ được chia đôi, tuy nhiên không thể chia bằng hiện vật (diện tích đất không đủ để tách thửa, nhà đã xây dựng trên toàn bộ diện tích đất) nên cần giao cho bên đang quản lý, sử dụng tiếp tục quản lý, sử dụng và thanh toán giá trị tài sản cho bên không nhận hiện vật. Hiện nay chị D đang quản lý, sử dụng nhà, đất, xe nên cần giao chị D được quyền tiếp tục sử dụng đất và sở hữu nhà, xe. Chị D có nghĩa vụ thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung cho anh Tr, tại thời điểm định giá là 847.735.800 đồng.

[2.4] Về xử lý nợ chung:

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam yêu cầu chị D và anh Tr trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/10/2022 là 393.353.436 đồng gồm tiền nợ gốc 358.900.000 đồng, tiền lãi trong hạn 32.871.491 đồng, lãi quá hạn 1.581.945 đồng và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Xét hợp đồng tín dụng số 20010428/2020/HĐCV/NHCT664 và hợp đồng thế chấp tài sản số 20020428/HĐBĐ/NHCT664 ngày 07/8/2020 được ký kết giữa bên thế chấp tài sản là chị Phương D và anh Hoàng Xuân Tr, bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh KCN Trảng Bàng, đối với tài sản là quyền sử dụng đất diện tích đất 161,4m², thửa 639, tờ bản đồ 25 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố Hòa Hưng, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Hợp đồng thế chấp đảm bảo đúng về mặt hình thức và nội D, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Trịnh Văn Chết ngày 07/8/2020. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể, chị D và anh Tr mỗi người có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền 196.676.718 đồng.

- Ngân hàng VIB yêu cầu anh Tr và chị D trả cho Ngân hàng VIB số tiền vay tín dụng để mua xe ô tô là 232.942.221 đồng, gồm nợ gốc: 203.186.000 đồng, nợ lãi phát sinh tính đến ngày 21/10/2022 gồm lãi trong hạn 2.608.345 đồng, lãi quá hạn 27.147.876 đồng và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Giữa anh Tr, chị D và Ngân hàng VIB có ký kết hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 9503884.19 ngày 30/7/2019 và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8294403.19 ngày 30/7/2019. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đảm bảo về mặt hình thức và nội D, anh Tr và chị D đều xác nhận số nợ trên. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể, chị D và anh Tr mỗi người có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng VIB số tiền 116.471.110 đồng. Ngoài ra, anh Tr còn có nghĩa vụ phải trả số tiền nợ thế tín dụng theo yêu cầu của Ngân hàng VIB là

64.710.863 đồng. Tổng cộng anh Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VIB số tiền là 181.181.973 đồng.

- Đối với số nợ bà Nguyễn Thị Huyền: Tổng số nợ hụi chị D và anh Tr nợ bà Huyền là 1.393.000.000 đồng. Tại Tòa người đại diện hợp pháp của bà Huyền yêu cầu anh Tr và chị D phải trả thêm tiền lãi suất của số tiền trên là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của bà Huyền nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu đối với số tiền 1.393.000.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Huyền. Cụ thể, chị D và anh Tr mỗi người có nghĩa vụ phải trả cho bà Huyền số tiền 696.500.000 đồng.

[2.5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật; Chị D và anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc chia tài sản và trả nợ theo quy định của pháp luật; Ngân hàng VIB, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bà Huyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu tính lãi không được chấp nhận nhưng bà Huyền là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[2.7] Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định giá tài sản là 5.000.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng, theo quy định tại Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị D và anh Tr mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền chi phí. Vì vậy, anh Tr có nghĩa vụ phải thanh toán lại cho chị D số tiền 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 27, 37, 56, 59, 60, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 463, 468, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 157, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 12, 14, 26, 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phương D đối với anh Hoàng Xuân Tr. Cho ly hôn giữa chị Phương D và anh Hoàng Xuân Tr.

2. Về con chung:

- Giao cháu Hoàng Gia A, sinh ngày 28/02/2016 cho chị D có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ghi nhận chị D không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản:

3.1. Chị Phương D được quyền tiếp tục sử dụng, sở hữu các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất 161,4m², thửa 639, tờ bản đồ 25 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố Hòa Hưng, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, loại đất: Đất ở đô thị (ODT) 118m² + Đất trồng cây lâu năm (CLN); có tứ cận: Đông giáp thửa đất 225,

dài 34,58; Tây giáp đất chị Tb, anh V dài 34,77m; Nam giáp đất ông Hóa, dài 4,66m; Bắc giáp đường nhựa Hòa Bình 4, dài 4,66m. (Có sơ đồ kèm theo).

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà tường cấp 4, diện tích 3,3m x 25m; Mái che, diện tích 4,66m x 6m; Nhà vệ sinh, diện tích 2,6m x 1,8m.

- Xe ô tô con nhãn hiệu: FORD, số loại: ECOSPORT TITANIUM 1,5L, màu đỏ, số khung: RL05BSD7MKLR84610, số máy: XZJGKL84610, biển kiểm soát: 70A-212.11, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033536 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30/7/2019 do anh Hoàng Xuân Tr đứng tên chủ sở hữu.

3.2. Chị Phương D có nghĩa vụ thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản cho anh Hoàng Xuân Tr, $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 847.735.800 (Tám trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

3.3. Ghi nhận chị D, anh V, chị Tb không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với tài sản là một phần căn nhà cấp 4, diện tích 1,33m x 20m (Anh V, chị Tb là chủ sở hữu, xây dựng trên phần đất chị D, anh Tr).

4. Giải quyết nợ:

4.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đối với chị Phương D và anh Hoàng Xuân Tr.

Chị Phương D có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền 196.676.718 (Một trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười tám) đồng.

Anh Hoàng Xuân Tr có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền 196.676.718 (Một trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười tám) đồng.

4.2 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) đối với chị Phương D và anh Hoàng Xuân Tr.

Chị Phương D có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) số tiền 116.471.110 (Một trăm mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn một trăm mười) đồng.

Anh Hoàng Xuân Tr có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) số tiền 181.181.973 (Một trăm tám mươi một triệu một trăm tám mươi một nghìn chín trăm bảy mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/10/2022 anh Tr, chị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Tr hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Phần đất có diện tích 161,4m², thửa 639, tờ bản đồ 25 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố Hòa Hưng, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS18064, Sở Tài nguyên

và Môi Tr tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Hoàng Xuân Tr và chị Phương D ngày 24/4/2020 vẫn là tài sản đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 20020428/HĐBĐ/ NHCT664 ngày 07/8/2020 được ký kết giữa bên thế chấp tài sản là chị Phương D và anh Hoàng Xuân Tr, bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh KCN Trảng Bàng.

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Hoàng Xuân Tr và chị Phương D đứng tên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS18064, Sở Tài nguyên và Môi Tr tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/4/2020, đối với diện tích 161,4m², thửa 639, tờ bản đồ 25 (BĐ 2005), tọa lạc tại khu phố Hòa Hưng, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, loại đất: Đất ở đô thị (ODT) 118m² + Đất trồng cây lâu năm (CLN), điều chỉnh lại cho chị Phương D đứng tên theo quyết định của bản án sau khi Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh KCN Trảng Bàng xóa thế chấp đối với phần đất này. Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh KCN Trảng Bàng đang giữ.

Xe ô tô con nhãn hiệu: FORD, số loại: ECOSPORT TITANIUM 1,5L, màu đỏ, số khung: RL05BSD7MKLR84610, số máy: XZJGKL84610, biển kiểm soát: 70A-212.11, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033536 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30/7/2019 do anh Hoàng Xuân Tr đứng tên chủ sở hữu vẫn là tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8294403.19 ngày 30/7/2019 giữa bên thế chấp là anh Hoàng Xuân Tr và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB). Bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Ngân hàng VIB đang giữ.

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033536 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30/7/2019 do anh Hoàng Xuân Tr đứng tên chủ sở hữu để cấp lại cho chị Phương D đứng tên sở hữu theo nội D của bản án.

4.3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hui của bà Nguyễn Thị H đối với chị Phương D và anh Hoàng Xuân Tr.

Chị Phương D có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 696.500.000 (Sáu trăm chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Anh Hoàng Xuân Tr có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 696.500.000 (Sáu trăm chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (bà Huyền) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (anh Tr, chị D) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Phương D phải chịu 42.589.400 (Bốn mươi hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chia tài sản và trả nợ

nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 20.250.000 (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026327 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị D còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.339.400 (Hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm) đồng.

- Anh Hoàng Xuân Tr phải chịu 44.230.700 (Bốn mươi bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn bảy trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị H.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam 9.100.000 (Chín triệu một trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026470 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) 5.744.000 (Năm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026562 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

6. Chi phí tố tụng: Chị D và anh Tr mỗi người phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ghi nhận chị D đã nộp đủ số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Anh Tr có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị D số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

7. Quyền kháng cáo: Chị D, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB), bà H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Tr, anh V, chị Tb được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TX. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC ÁP LÊN BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

VIỆN KSNĐ TỈNH TÂY NINH
VIỆN KSNĐ THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
Nhận hồ sơ ngày...../...../20.....
Số bút lục:.....



Bà Dung tranh chấp với ông Trường thửa 639 bản đồ 25 (BD 2005)

Kp Hòa Hưng, phường An Hòa
Diện tích: 161.4m²
Loại đất : ODT: 118m² + CLN

Ghi chú:

Ranh hiện trạng: _____
Ranh bản đồ: _____

Ngày 24 tháng 3 năm 2022
Người vẽ

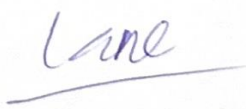
Ngày 24 tháng 3 năm 2022
GIÁM ĐỐC

Ngày 24 tháng 3 năm 2022
Phòng TNMT


Nguyễn Thanh Hoàng




Nguyễn Duy Tân


Nguyễn Xuân Lãm